

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06- 03-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;

2. Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm: 1967; địa chỉ cư trú: ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-10-2017 và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh T chung sống với nhau từ năm 1983, hôn nhân tự nguyện nhưng không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại nhà cha mẹ anh Thanh tại ấp PB, xã PT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, chị làm dâu tại nhà gia đình chồng. Quá trình từ khi chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do anh T

thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn phụ giúp gia đình, bỏ mặc vợ con, anh còn kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập vợ con và dọa giết chị. Nay chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Lê Văn T', sinh ngày 07-01- 1985, Lê Thanh T'', sinh ngày 15-9-1988 (chết ngày 16-01-2008) và Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 16-9-1996. Hiện cháu T' và N đã trưởng thành và có khả năng lao động tự sinh sống được. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Lê Văn T: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng anh T không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1983. Tuy anh chị không đăng ký kết hôn nhưng đã xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1983, đây là hôn nhân thực tế. Nay chị P có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Lê Văn T', sinh ngày 07-01- 1985, Lê Thanh T'', sinh ngày 15-9-1988 (chết ngày 16-01- 2008) và Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 16-9-1996. Hiện cháu T' và N đã trưởng thành và có khả năng lao động tự sinh sống được. Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P khai không có, nhưng do bị đơn vắng mặt. Nên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, **273** Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P với anh Lê Văn T. Chị P được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Cháu Lê Văn T', sinh ngày 07-01- 1985 và Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 16-9-1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động tự sinh sống được nên chị Phượng không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị P khai không có, nhưng do bị đơn vắng mặt. Nên sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng án phí. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 00012592 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị P đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Bình

